CTCP CMC (HSX: CVT)

FireAnt

Ngày 31/03/2024	29,850 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-3.2%	**-5.5%**	**-20.6%**

2023

ROE 4.6% +/- YoY ▼ 7.0%

Q1/24

DT thuần 295 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 142 ▼ 32.5% YoY ▼ 62.0 ▼ 17.4%

2023

DT thuần 1,832 *tỷ VNĐ* YoY ▼ 190 ▼ 9.4%

Q1/24

LN gộp 71.4 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 21.4 ▲ 42.8% YoY ▼ 1.70 ▼ 2.3%

2023

LN gộp 306 *tỷ VNĐ* YoY ▼ 36.0 ▼ 10.5%

Q1/24

LN thuần 22.8 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 30.0 ▲ 416% YoY ▲ 22.2 ▲ 3460%

2023

LN thuần 65.1 *tỷ VNĐ* YoY ▼ 58.9 ▼ 47.7%

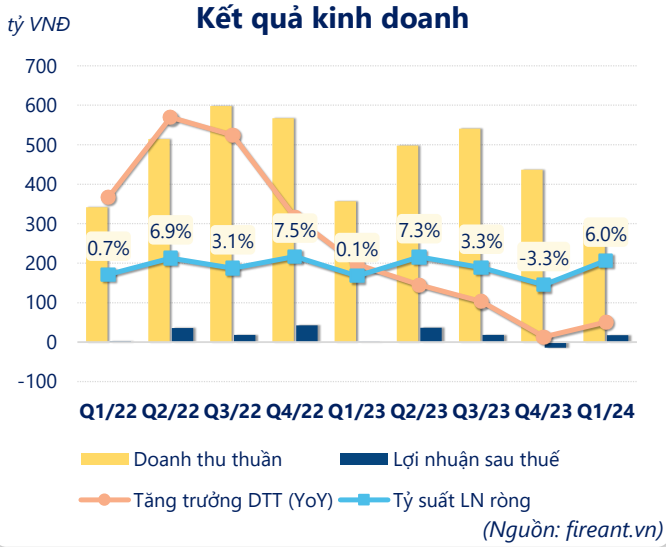
Q1/24

LN sau thuế 17.7 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 31.9 ▲ 225% YoY ▲ 17.2 ▲ 3373%

2023

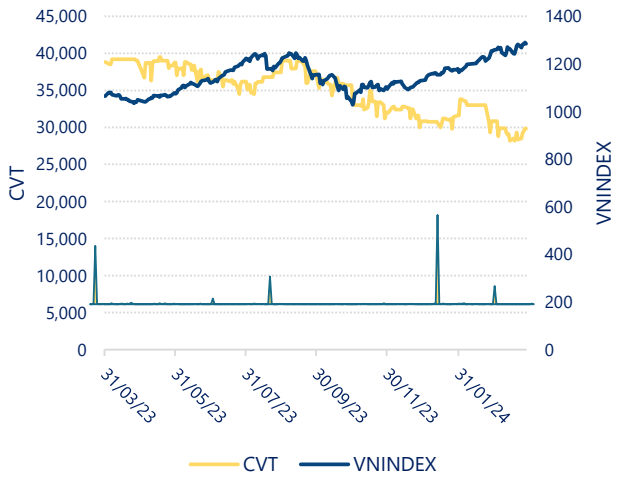
LN sau thuế 40.6 *tỷ VNĐ* YoY ▼ 54.3 ▼ 57.2%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

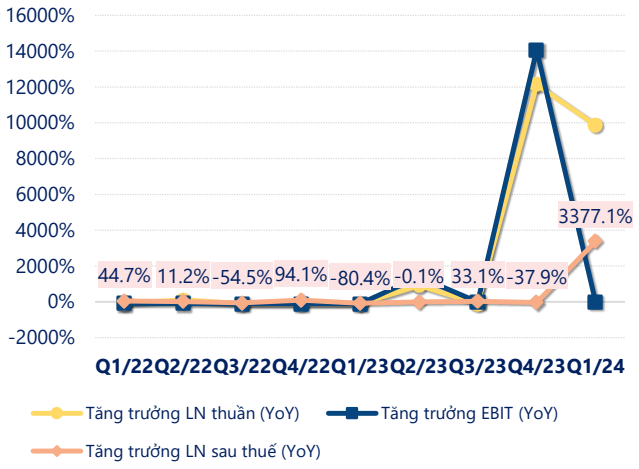
Lịch sử giá



CTCP CMC (HSX: CVT)

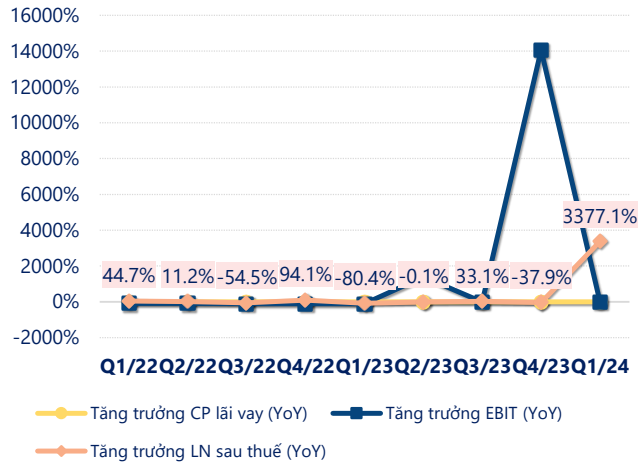
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



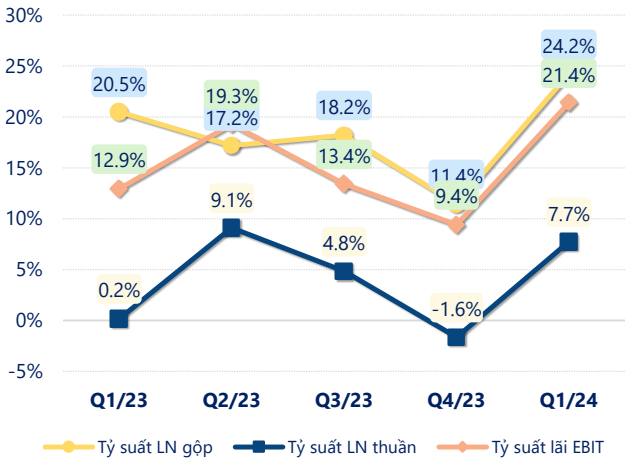
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



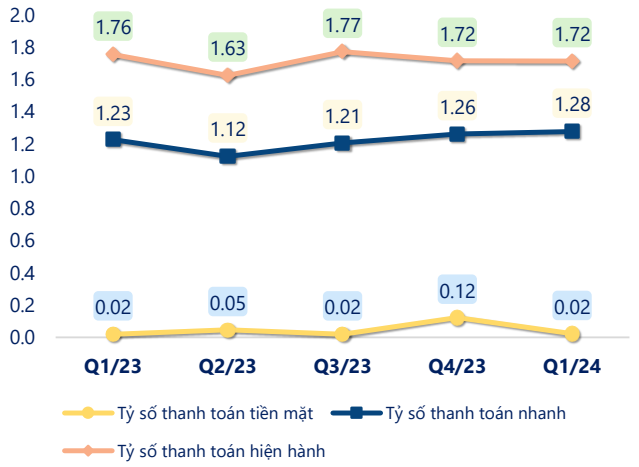
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



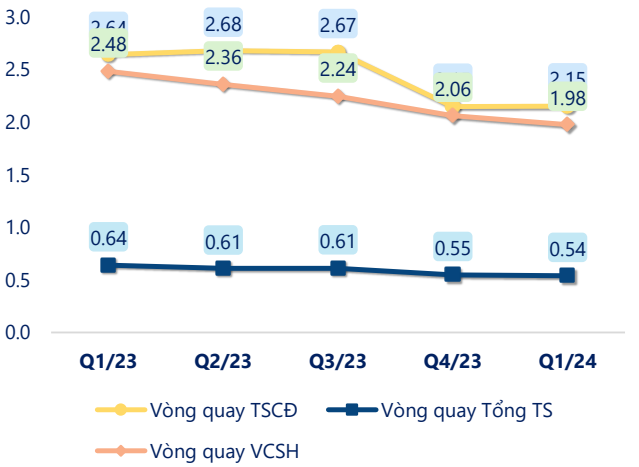
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



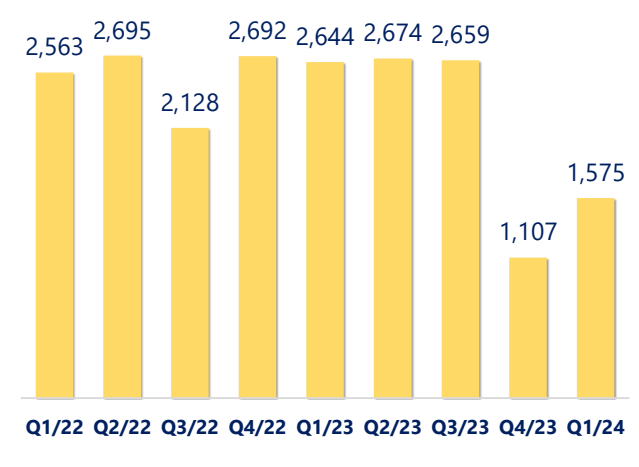
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

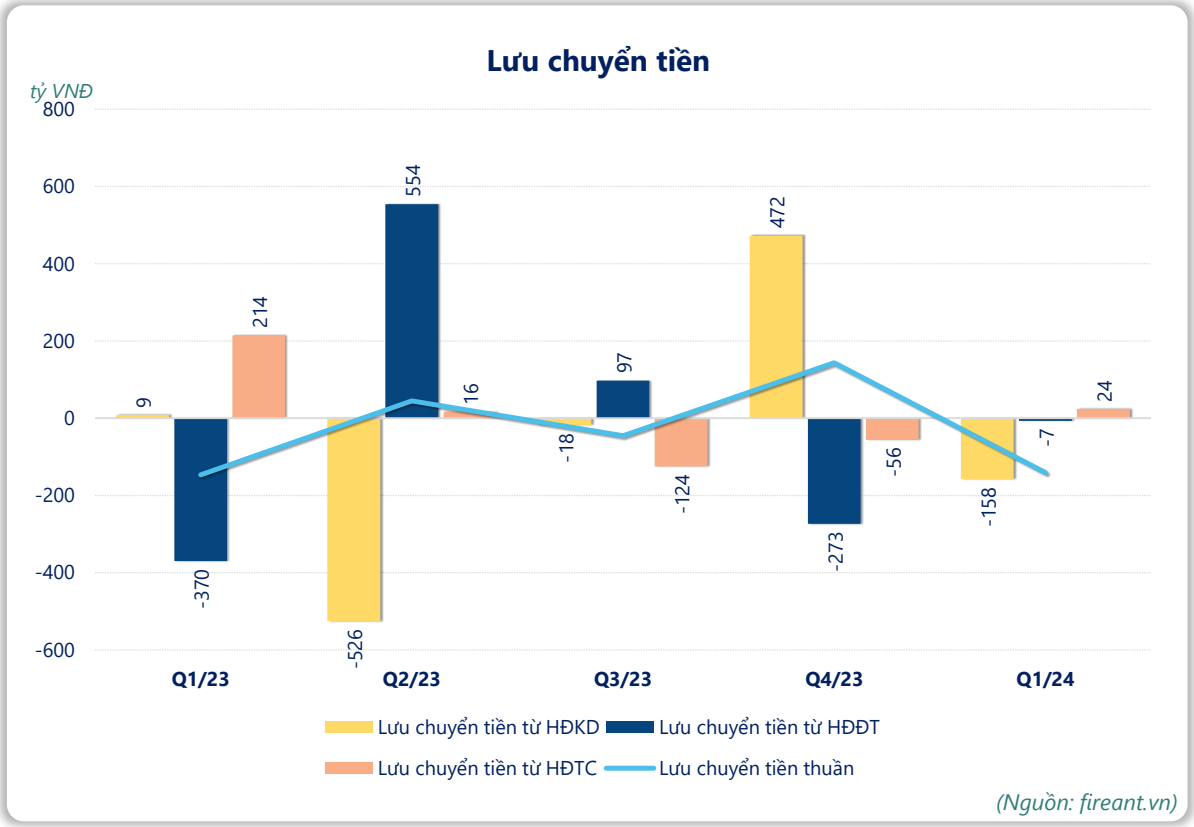


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP CMC (HSX: CVT)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**295**	**357**	**-17.4%**	**1,832**	**2,022**	**-9.4%**
Giá vốn hàng bán	223	284	-21.3%	1,525	1,679	-9.2%
Lợi nhuận gộp	71.4	73.1	-2.3%	306	342	-10.5%
Doanh thu HĐTC	26.1	9.95	162%	125	99.4	25.7%
Chi phí TC	43.6	49.6	-12.0%	208	182	14.1%
Chi phí lãi vay	40.9	45.6	-10.3%	193	162	19.5%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	16.1	16.2	-0.3%	83.2	75.2	10.6%
Chi phí QLDN	**14.9**	**16.6**	**-10.1%**	**75.5**	**60.1**	**25.6%**
LN thuần từ HĐKD	22.8	0.64	3460%	65.1	124	-47.7%
Lợi nhuận khác	**-0.65**	**0.00**		**-2.61**	**-0.01**	**-19249%**
LN trước thuế	22.1	0.64	3359%	62.5	124	-49.8%
Lợi nhuận sau thuế	**17.7**	**0.51**	**3373%**	**40.6**	**94.9**	**-57.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**17.7**	**0.51**	**3372%**	**40.6**	**94.9**	**-57.2%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)